

Số: /TTR-VP

Quảng Ngãi, ngày tháng 11 năm 2025

V/v đề nghị báo cáo kết quả thực
hiện các chỉ tiêu thuộc Chỉ số
năng lực cạnh tranh cấp tỉnh
(PCI) năm 2025

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu.

Thực hiện Quyết định số 649/QĐ-UBND ngày 26/7/2021 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) Quảng Ngãi, giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 636/QĐ-UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Kế hoạch cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) Quảng Ngãi, giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 636/QĐ-UBND ngày 15/6/2022 và Quyết định số 649/QĐ-UBND ngày 26/7/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Theo đó, Thanh tra tỉnh được phân công nhiệm vụ làm đầu mối Chỉ số thành phần Chi phí không chính thức và chủ trì 03 chỉ tiêu thuộc Chỉ số thành phần Chi phí thời gian, 04 chỉ tiêu thuộc Chỉ số thành phần Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự.

Để có cơ sở tổng hợp báo cáo theo quy định, Thanh tra tỉnh đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu được giao chủ trì đối với chỉ số Chi phí không chính thức; các chỉ tiêu được giao phối hợp đối với chỉ số Chi phí thời gian và chỉ số Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự trong năm 2025, phương hướng nhiệm vụ năm 2026. Lưu ý: Cần đánh giá, làm rõ kết quả thực hiện các chỉ tiêu và kết quả đáp ứng được các mục tiêu cụ thể của năm 2025 đã được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 (có Phụ lục Mục tiêu và phân công nhiệm vụ gửi kèm theo).

Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp thực hiện, gửi báo cáo về Thanh tra tỉnh trước ngày 03/12/2025 để tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Văn phòng, các phòng Nghiệp vụ;
- Lưu: VT, VP.

CHÁNH THANH TRA

Nguyễn Văn Điệu

Phụ lục I

Chỉ số thành phần Chi phí không chính thức do Thanh tra tỉnh là đơn vị làm đầu mối (Kèm theo Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 22/8/2023)

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu năm 2022	Mục tiêu năm 2023	Mục tiêu năm 2024	Mục tiêu năm 2025	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	DN cùng ngành thường phải trả các khoản CP không chính thức (CPKCT) (% đồng ý) *	66%	0%	0%	0%	Thanh tra tỉnh	Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố
2	Công việc đạt được kết quả mong đợi sau khi đã trả CPKCT (% thường xuyên/luôn luôn) *	73%	0%	0%	0%		
3	Hiện tượng những nhiễu khi giải quyết thủ tục cho DN là phổ biến (% đồng ý) *	82%	0%	0%	0%		
4	Các khoản CPKCT ở mức chấp nhận được (% đồng ý)	90%	100%	100%	100%		
5	Tỷ lệ doanh nghiệp có chi trả CPKCT cho cán bộ thanh, kiểm tra (%) *	11%	0%	0%	0%		
6	Tỷ lệ DN chi trả CPKCT khi thực hiện thủ tục ĐKDN/sửa đổi ĐKDN (%) *	4%	0%	0%	0%	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố
7	Tỷ lệ DN trả CPKCT khi thực hiện thủ tục đề nghị cấp giấy phép kinh doanh có điều kiện (%) *	26%	0%	0%	0%	Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	

8	Tỷ lệ DN trả CPKCT cho CB thanh, kiểm tra phòng cháy, chữa cháy (%) *	27%	0%	0%	0%	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố
9	Tỷ lệ DN trả CPKCT cho CB thanh, kiểm tra môi trường (%) *	0%	0%	0%	0%	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố
10	Tỷ lệ DN trả CPKCT cho CB quản lý thị trường (%) *	44%	0%	0%	0%	Cục Quản lý thị trường	Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố
11	Tỷ lệ DN trả CPKCT cho CB thanh, kiểm tra thuế (%) *	66%	0%	0%	0%	Cục Thuế tỉnh	Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố
12	Tỷ lệ DN trả CPKCT cho CB thanh, kiểm tra xây dựng (%) *	82%	0%	0%	0%	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố
13	Tỷ lệ DN phải chi hơn	6%	0%	0%	0%	Các sở, ban,	

	10% doanh thu cho các loại Chi phí không chính thức (%) *					ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
14	Tỷ lệ DN chi trả CPKCT để đẩy nhanh việc thực hiện thủ tục đất đai (%) *	43%	0%	0%	0%	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố
15	Chi trả "hoa hồng" là cần thiết để có cơ hội thắng thầu (% đồng ý) *	42%	0%	0%	0%	Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
16	Có tranh chấp song không lựa chọn Tòa án để giải quyết do lo ngại tình trạng "chạy án" là phổ biến (%) *	18%	0%	0%	0%	Tòa án nhân dân tỉnh	Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố
	Giá trị	6,77	7,25	7,35	7,50		

Phụ lục II

Chỉ số thành phần do Thanh tra tỉnh là đơn vị chủ trì (Kèm theo Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 22/8/2023)

TT	Chỉ tiêu	Giá trị năm 2022	Mục tiêu năm 2023	Mục tiêu năm 2024	Mục tiêu năm 2025	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
I	Chỉ số thành phần Chi phí thời gian						
1	Tỷ lệ DN cho biết nội dung làm việc của các đoàn thanh, kiểm tra bị trùng lặp (%) *	7%	Dưới 5%	Dưới 3%	Dưới 2%	Thanh tra tỉnh	Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố
2	Tỷ lệ doanh nghiệp bị thanh, kiểm tra từ 03 lần trở lên trong năm (%) *	12%	Dưới 4%	Dưới 3%	Dưới 2%		
3	Tỷ lệ doanh nghiệp nhận thấy cán bộ thanh, kiểm tra lợi dụng thực thi công vụ nhũng nhiễu doanh nghiệp (%) *	6%	Dưới 5%	Dưới 4%	Dưới 3%		
II	Chỉ số thành phần Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự						
1	Hệ thống pháp luật có cơ chế giúp DN tố cáo hành vi sai phạm của CBNN (% Thường xuyên hoặc Luôn luôn)	35%	Trên 35%	Trên 37%	Trên 40%	Thanh tra tỉnh	Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố
2	Tỷ lệ DN tin tưởng vào khả năng bảo vệ của pháp luật về vấn đề bản quyền hoặc thực thi hợp đồng (% đồng ý)	91%	Trên 95%	Trên 96%	Trên 98%		
3	Tỷ lệ DN sẵn sàng sử dụng tòa án để giải quyết các tranh chấp (%)	73%	Trên 73%	Trên 75%	Trên 80%		
4	Tỷ lệ DN tin rằng cấp trên không bao che và sẽ nghiêm túc xử lý kỷ luật cán bộ sai phạm (% đồng ý)	71%	Trên 71%	Trên 75%	Trên 80%		